

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 15-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ph, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1990, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn T; vợ đã ly hôn có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 (ngày 06/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng); nhân thân: Ngày 19/4/2017, Công an huyện H, xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/5/2017, Công an huyện H, xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 10/5/2017, Công an huyện H, xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/3/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt phạt 02 năm tù cho hưởng án treo 03 năm thử thách về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 12 tháng tù về tội hủy hoại tài sản; ngày 15/5/2014, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các án tích và những lần xử lý vi phạm hành chính trên đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vi V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Nguyễn N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

2. NLC2, sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/9/2023, Nguyễn Ph cùng NLC1 ăn cơm uống rượu tại nhà NLC2. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày mặc dù không có tiền nhưng Ph vẫn rủ NLC1, NLC2 đi hát Karaoke, NLC1, NLC2 đồng ý.

Do không có tiền và Ph biết em gái Nguyễn N sau khi đi làm về thường để xe mô tô ở sân qua đêm chìa khóa từ cửa xe luôn để trong cốp lúc nào cũng nổ máy đi được nên đã nảy sinh ý định lấy xe mô tô của N đem đi cầm cố trả tiền hát. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 16/9/2023, Ph một mình đi bộ về nhà thấy cả nhà đã ngủ say, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade biển kiểm soát 12H1-344.55 của N để ở sân, Ph mở khóa điện rồi điều khiển xe ra gần Trung tâm Y tế huyện dừng lại gọi điện cho NLC1 đi xe đạp điện ra mỗi người đi 01 xe đi đến đầu cầu treo khu An Ninh thì NLC2 cũng đi từ khu Na Đâu ra. Ba người đi vào quán hát “Tôm” ở khu Cầu Mươi bảo hát xong để xe lại nhưng chủ quán không đồng ý. Ph, NLC1 và NLC2 tiếp tục đến quán hát Đồ Sơn của anh Phạm T ở khu Cầu Mươi, thị trấn Hữu Lũng cùng nhau hát ở đó đến khoảng 05 giờ 30 cùng ngày, Ph lấy chìa khóa xe trong cốp ra đưa cho NLC2 bảo về thì để lại xe cho chủ quán rồi Ph và NLC1 đi về trước. Còn NLC2 hát đến 06 giờ thì gọi anh T chủ quán đến thanh toán, anh T báo tiền hát là 3.200.000 đồng, NLC2 bảo để xe mô tô biển kiểm soát 12H1-344.55 lại, T đồng ý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 25/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-344.55 tại thời điểm ngày 16/9/2023, trị giá: 17.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô 12H1-344.55 là tài sản của vợ chồng chị Nguyễn N. Anh Phạm T đã giao trả xe mô tô 12H1-344.55 cho vợ chồng chị N, không ai yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số: 120/CT-VKSHL ngày 29 tháng

11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ph về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường gì; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ph, phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ph từ 12-15 tháng tù. Về dân sự không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 16/9/2023, tại nhà bà Nguyễn T thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Ph đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 12H1-344.55 của vợ chồng chị Nguyễn N, có trị giá 17.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ph theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, hiện nay vẫn còn 01 tiền

sự chưa được xóa nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc một mức án cao hơn phù hợp với hành vi và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với Phạm T khi nhận cầm cố xe nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ph, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ph, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ph phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn